

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C T
TỈNH Q N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ

C T, ngày 15 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th L, huyện C T, tỉnh Q N.

+ **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thanh L, huyện C T, tỉnh Q N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T có hai con chung, con lớn tên là Nguyễn Văn T sinh ngày 20/11/2010, con nhỏ tên là Nguyễn Thị Tú U sinh ngày 08/11/2012. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Tú U, cho đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị Nguyễn Thị T hoặc anh Nguyễn Văn T cùng các thành viên gia đình

không được cản trở anh anh Nguyễn Văn T hoặc chị Nguyễn Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ **Về tài sản và vay nợ chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; □p dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002265 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Q N. Trả lại anh Nguyễn Văn T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.H. C T;
- UBND .xã Th L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Hồng Thắng